

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

Thi lần 1

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	QUẢN TRỊ KHO BÃI		
Mã học phần:	71SCMN40073	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	233_71SCMN40073_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh chỉ được tham khảo <u>tài liệu giấy</u></i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày được những kiến thức căn bản về quản trị kho bãi. Mô tả đầy đủ các chức năng của kho bãi và những vấn đề trong quản lý kho.	Trắc nghiệm	37,5%	1,2,3,5,7,9, 10,11,12,13, 14,18,19,20, 28	3,75	PI 3.1

	Trình bày được các công nghệ liên quan đến lưu trữ và chọn hàng, cách thức sử dụng phần mềm quản lý kho.					
CLO 2	Phân tích, so sánh, lựa chọn được vị trí đặt kho/bãi một cách hợp lý. Trình bày và so sánh được các phương án lưu trữ, sắp xếp hàng, xuất nhập hàng hóa tinh gọn, hiệu quả. Trình bày và giải thích được việc tổ chức hoạt động quản lý chất lượng hàng hóa trong kho/bãi.	Trắc nghiệm	22,5%	4,8,15,16,17,22,23,24,25	2,25	PI 4.3
CLO 3	Vận dụng kiến thức để quản lý kho và lập kế hoạch quản lý kho hiệu quả	Trắc nghiệm	10,0%	6,21,23,26,27	1,0	PI 7.1
		Tự luận	30,0%	1,2	3	

III. Nội dung câu hỏi thi

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 điểm (gồm 28 câu. 0,25 điểm/câu)

1. Trong những câu phát biểu sau, câu nào CHƯA ĐÚNG với quan niệm hiện đại về quản trị kho bãi:

- A. chi phí thấp nhất là mục tiêu lớn nhất mà người quản lý kho phải hướng đến
- B. con người là tài sản quý giá nhất nên cần được sử dụng một cách hợp lý
- C. dịch vụ khách hàng cao nhưng chi phí phù hợp
- D. cải tiến liên tục nhằm tăng hiệu quả hoạt động, tiết kiệm chi phí kho

ANSWER: A

2. Trung tâm liên bên (Cross docking) là

- A. trung tâm nhận hàng từ các đầu vào khác nhau, kết hợp chúng để giao trực tiếp cho khách hàng ngay trong ngày
- B. trung tâm được thiết kế để thực hiện khối lượng lớn các đơn đặt hàng nhỏ
- C. kho để các đơn vị công sử dụng để trữ hàng phòng thiên tai địch họa
- D. không phù hợp với định nghĩa nào ở trên

ANSWER: A

3. Sản phẩm dở dang có thể lưu trữ trong hình thức kho nào dưới đây?

- A. kho trung gian
- B. kho thành phẩm
- C. trung tâm thực hiện
- D. kho nguyên liệu

ANSWER: A

4. CTY X có 9 kho. Nay để đáp ứng việc giao hàng sớm nhất cho khách hàng và giảm thiểu chi phí vận chuyển khi khách hàng mua số lượng ít, công ty lập kế hoạch tăng số lượng kho lên thành 16. Theo qui tắc Asquare Root thì công ty sẽ giảm lượng hàng dự trữ trong mỗi kho là bao nhiêu?

- A. 33%
- B. 30%
- C. 45%
- D. 44%

ANSWER: A

5. Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về kho bãi cộng đồng

- A. là kho hàng thuộc khu vực công hoặc là được các bên dùng chung để tiết kiệm chi phí
- B. là nơi tập kết các loại hàng từ các nhà cung cấp để giao cho một khách hàng
- C. là trạm phân loại hàng trước khi giao cho khách
- D. tập chung lượng hàng lớn của các nhà cung cấp, sau đó phân nhỏ cho các đại lý

ANSWER: A

6. Để đối phó có hiệu quả kinh tế trước những thách thức biến động nhu cầu thì kho cần ...

- A. giờ làm việc linh hoạt và khả năng dự báo đúng
- B. giữ lượng tồn kho đều tất cả các mùa
- C. quản lý năng lượng hiệu quả
- D. máy móc thiết bị hoạt động hiệu quả

ANSWER: A

7. Những công việc nào dưới đây KHÔNG thuộc trách nhiệm chính của người quản lý kho?

- A. phát triển các mối quan hệ với khách hàng
- B. thúc đẩy cải tiến liên tục về hiệu quả chi phí của các hoạt động;
- C. quản lý các dự án và giới thiệu các sáng kiến mới về kho
- D. bảo vệ tài sản con người và vật chất trong kho

ANSWER: A

8. Hoạt động nào dưới đây KHÔNG bắt buộc phải thực hiện khi CTY tìm cách nâng cao hiệu quả hoạt động của kho?

- A. trang bị thiết bị bốc dỡ hiện đại nhất
- B. cải thiện qui trình kho sao cho khoa học
- C. sử dụng nhân lực hiệu quả
- D. cải thiện sử dụng không gian kho

ANSWER: A

9. Những kỹ năng nhân sự nào KHÔNG thật sự cần thiết với người làm công tác quản lý kho?

- A. tạo điều kiện giúp nhân sự tăng khả năng tương tác với bên ngoài
- B. phát triển và duy trì một nhóm làm việc hiệu quả;
- C. đánh giá được năng lực nhân viên và giao công việc phù hợp
- D. kỹ thuật giao tiếp tốt, tạo động lực tốt. cho nhân viên

ANSWER: A

10. Trường hợp nào thì KHÔNG nên thay pallet bằng tấm trượt khi xuất hàng?

- A. đơn vị nhập hàng chỉ có các thiết bị dỡ hàng cổ điển
- B. đơn vị nhận hàng muốn sử dụng sản phẩm tái chế
- C. tối ưu hóa sử dụng diện tích kho
- D. không gian khoang hàng hạn chế

ANSWER: A

11. Những nội dung nào sau đây thường **KHÔNG** thuộc phạm vi thảo luận giữa kho và các bên liên quan?

- A. giá bán
- B. kích thước và loại thùng carton đóng hàng
- C. tần suất giao hàng
- D. nhãn và vị trí của nhãn trên thùng carton và pallet

ANSWER: A

12. Phát biểu nào sau đây là chưa đúng về tấm trượt?

- A. an toàn tuyệt đối cho chất lượng sản phẩm và nhân viên kho
- B. có độ dày khoảng 2cm
- C. có thể làm bằng được làm từ ván sợi, bìa cứng dày hoặc nhựa mỏng
- D. giúp tăng diện tích sử dụng khoang chứa

ANSWER: A

13. Nhà quản lý kho thường **KHÔNG** phải chịu trực tiếp những áp lực nào sau đây:

- A. áp lực giá bán thấp nhưng dịch vụ tốt nhất
- B. thời gian đặt hàng ngắn và trong kho luôn còn hàng
- C. đạt được đơn hàng hoàn hảo
- D. áp lực giảm chi phí vận hành kho

ANSWER: A

14. Những điểm nào sau đây **KHÔNG** phải là nhược điểm của băng tải (Conveyors)?

- A. không thể đưa hàng lên vị trí cao
- B. phải bảo trì thường xuyên
- C. gây cản trở cho quá trình di chuyển của các phương tiện
- D. chi phí cao

ANSWER: A

15. Những phát biểu nào sau đây thì **KHÔNG** đúng về giá và kệ di động?

- A. nên được dùng trong những kho chứa nhiều hàng, có tần suất lấy hàng cao.
- B. nên được dùng trong những kho chứa nhiều hàng, có tần suất lấy hàng thấp
- C. nên được dùng khi diện tích của kho hẹp và tần suất lấy hàng thấp
- D. nên dùng trong những kho lạnh để vừa tăng diện tích trữ hàng, vừa giảm tiêu hao năng lượng

ANSWER: A

16. Trong hình thức lấy hàng theo cụm, số lượng đơn đặt hàng cho mỗi lần lấy sẽ **KHÔNG** phụ thuộc các yếu tố nào trong các yếu tố sau:

- A. tính ưu tiên của các đơn hàng về mặt thời gian
- B. trọng lượng và kích cỡ hàng của mỗi đơn hàng
- C. sức chứa của lồng hoặc xe đẩy
- D. số loại (mã) sản phẩm trong một đơn hàng

ANSWER: A

17. Người điều hành hợp nhất các nhu cầu của đơn hàng thành một danh sách chọn. Sau khi chọn xong thì sẽ phải phân chia sản phẩm theo nhu cầu của từng đơn hàng là hình thức ...____

- A. chọn hàng theo loạt
- B. chọn hàng theo cụm
- C. chọn hàng theo đợt
- D. không có hình thức nào ở trên

ANSWER: A

18. Hình thức mà người chọn hàng phải có danh sách hàng chọn với đầy đủ chi tiết như số đơn đặt hàng, mã sản phẩm và số lượng chọn trước khi đi chọn là

- A. chọn hàng theo danh sách giấy
- B. chọn qua công nghệ phát sáng
- C. chọn quan nhận dạng tần số vô tuyến
- D. chọn hàng bằng giọng nói

ANSWER: A

19. Hình thức mà: danh sách hàng chọn được in ra theo thứ tự chọn. Khi chọn hàng nào thì người chọn sẽ gắn nhãn cho hàng chọn và bóc lên xe là

- A. chọn theo nhãn
- B. chọn bằng giọng nói
- C. chọn quan nhận dạng tần số vô tuyến
- D. chọn qua công nghệ ánh sáng

ANSWER: A

20. Trong các hình thức chọn hàng sau, hình thức chọn hàng nào KHÔNG phản ánh số liệu theo thời gian thực?

- A. chọn hàng theo nhãn
- B. chọn hàng qua tần số vô tuyến
- C. chọn hàng theo quét mã vạch
- D. chọn hàng theo giọng nói

ANSWER: A

21. Sản lượng hàng X hàng năm là 245.000 đơn vị với lưu kho trung bình là 7.000 đơn vị. Như vậy, lượt nhập kho hàng X trong năm là

- A. 35
- B. 30
- C. 20
- D. 25

ANSWER: A

22. Trước khi kiểm đếm hàng trong kho thì KHÔNG cần thiết phải có hoạt động nào trong các hoạt động sau:

- A. tiến hành đặt hàng để đảm bảo các mặt hàng đều có trong kho
- B. xác định người thực hiện, công việc thực hiện, dụng cụ hỗ trợ, thời gian thực hiện
- C. cất tất cả các mặt hàng vào đúng vị trí của chúng
- D. xử lý các hàng lỗi

ANSWER: A

23. Các nội dung nào dưới đây KHÔNG thuộc các chú ý khi trước khi đưa hàng lên xe chuyên đi?

- A. cầm giấy đặt hàng đi kèm
- B. dành không gian tại các khoang chất hàng để dễ phân loại và kiểm tra
- C. kiểm tra giấy tờ của người lái xe để đảm bảo hàng được chở đúng tải trọng và đến đúng nơi cần đến
- D. kiểm tra loại xe và vệ sinh xe để đảm bảo chất lượng hàng không bị ảnh hưởng khi chuyên chở

ANSWER: A

24. Phát biểu nào dưới đây CHƯA ĐÚNG về hoạt động bổ sung hàng?

- A. bổ sung hàng sớm sẽ giúp tăng hiệu quả hoạt động của kho và đảm bảo kho luôn thực hiện được nguyên tắc FIFO

- B.** hoạt động bổ sung hàng diễn ra thường xuyên, nhằm đáp ứng tối đa và kịp thời nhu cầu của khách
- C.** kết quả của quá trình bổ sung hàng kém là không đáp ứng đủ đơn hàng, tăng thời gian lấy hàng
- D.** nếu sản phẩm ngay khi vào kho, được di chuyển trực tiếp đến vị trí đóng hàng thì sẽ giảm được một số công đoạn lưu trữ

ANSWER: A

25. Để chọn WMS phù hợp cho CTY, người quản lý kho **KHÔNG CẦN** phải đảm bảo yêu cầu nào trong các yêu cầu sau:

- A.** nắm chắc qui trình sản xuất để có thể cung ứng hàng kịp thời
- B.** hiểu nhu cầu đầy đủ của CTY, các yêu cầu kinh doanh chính trong hiện tại và trong tương lai.
- C.** hiểu chiến lược CTY, đảm bảo rằng các nhu cầu cụ thể được đáp ứng bằng giải pháp phù hợp nhất với mục tiêu kinh doanh.
- D.** tính toán lợi tức đầu tư (ROI) khi theo đuổi WMS

ANSWER: A

26. Những bước công việc nào dưới đây **KHÔNG** giúp nhiều cho việc chọn lựa hệ thống WMS phù hợp?

- A.** phân tích hình ảnh nhân viên của đối tác trên các trang web quảng bá
- B.** liệt kê các chức năng chính cần có của hệ thống mới
- C.** xác định, xem xét, cải tiến các quy trình kho hiện tại
- D.** lập báo cáo lợi tức đầu tư (ROI)

ANSWER: A

27. Ý nào dưới đây **KHÔNG** thích hợp khi công ty vừa mua hệ thống quản lý kho mới?

- A.** yêu cầu nhân viên không làm việc song song trên hệ thống cũ và mới.
- B.** yêu cầu nhân viên thảo luận, xác định thời điểm thích hợp để triển khai hệ thống mới
- C.** xây dựng chương trình đào tạo cho nhân viên
- D.** không sửa đổi hệ thống khi hệ thống chưa được triển khai toàn diện

ANSWER: A

28. Yếu tố nào giúp phân biệt kệ để hàng đồng nhất với các kệ thông thường

- A.** các dầm dọc đỡ pallet được thay bằng thanh ray hình chữ L để pallet
- B.** kệ phải được kê sát với nhau
- C.** kệ dễ dàng điều chỉnh
- D.** kệ có các con lăn để tiện việc di chuyển

ANSWER: A

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 điểm

Công Ty Q&X đang định mua nhà xưởng cũ để cải tạo làm kho. Hiện nhà xưởng có diện tích khối như sau: (1) Chiều cao nhà xưởng: 8 mét; (2) Chiều dài nhà xưởng: 100 mét, (3) Chiều rộng nhà xưởng: 50 mét.

Hàng của công ty thường đóng trên pallet có kích thước 1,2 mét × 1,0 mét

Công ty dự định chiều rộng lối đi của khu vực lấy hàng là 2,9 mét.

Để thuận tiện cho việc cất và lấy hàng, công ty qui định:

- Chiều rộng modun chứa được 2 pallet; chiều dài modun chứa được **2 pallet**
- Khoảng trống giữa các pallet với nhau và pallet với kệ cần phải đạt 0.10 mét.
- Chiều rộng của khe kệ là 0,13 mét
- Hàng hóa của công ty thường có chiều cao là 1,3 mét,

- Khoảng trống giữa hàng và dầm là 0,15 mét,
- Chiều cao của Pallet là 0,15 mét
- Chiều cao của dầm giá đỡ là 0,15 mét

Câu hỏi 1: Anh chị hãy tính kích thước dài, rộng và cao của 1 modul (1,2 điểm)

Câu hỏi 2: Hãy xác định số lượng pallet có thể lưu trữ trong kho (1,8 điểm)

IV. Đáp án câu hỏi thi

ĐÁP ÁN PHẦN TRẮC NGHIỆM- TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		7,0 điểm	
Câu 1 – 28	A	0, 25đ x28 câu	
II. Tự luận		3 điểm	
Câu hỏi 1	<u>Kích thước của Modul là:</u> Dài: $1,2 \times 2 + 0,1 \times 3 + 0,13 = 2,83$ m Rộng: $1 \times 2 + 2,9 + 0,1 = 5$ mét Cao: $0,15 + 1,3 + 0,15 + 0,15 = 1,75$ m	1,2 điểm 0,4đ 0,4đ 0,4đ	
Câu hỏi 2	<u>Số lượng pallet có thể lưu trữ trong khu vực :</u> Chiều dài khu vực có thể lưu trữ là $100 : 2,83 = 35,3$ tức 35 modul Chiều rộng khu vực có thể lưu trữ là $50 : 5 = 10$ modul Chiều cao khu vực có thể lưu trữ $8 : 1,75 = 4,57$ tức 4 modul Như vậy số pallet có thể lưu trữ trong khu vực là $35 \times 10 \times 4 \times 4 = 5.600$ pallet	1,8 điểm 0,4đ 0,4đ 0,4đ 0,6đ	
Điểm tổng		10.0	

Người duyệt đề



TS. Đỗ Thành Lưu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2024

Giảng viên ra đề



TS. Nguyễn Lan Hương